

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày: 16-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Đỗ Thị Luyện.

Bà Kháng Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Thị D (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 01/01/1968, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Y, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Phạp (đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm: 1951; năm 2000 sống chung như vợ chồng với ông Hoàng Văn L, có 01 con sinh năm 2001; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2020, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị D: Bà Lê Thị X, Luật sư Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn L, sinh ngày: 12/7/1961; hộ khẩu thường trú: Bản P, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: Bản Y, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Vi Đào M, sinh ngày: 05/7/2002; hộ khẩu thường trú: Bản N, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Điện

Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn Đ, sinh ngày: 10/5/1995; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

4. Ông Vũ Duy T, sinh năm: 1975; địa chỉ Tổ dân phố 3, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

5. Ông Đoàn Văn C, sinh ngày: 01/10/1984; địa chỉ: Bản C, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2020, Lò Thị D đang bán gà tại chợ ngã tư C10, xã S, huyện Điện Biên thì có một người đàn ông giới thiệu tên là Nguyễn Thành C đến đưa cho D số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng thuê D mang đến cho Vi Đào M nhà ở thôn H, xã T, huyện Điện Biên nhận ma túy mang về cho C, xong việc C sẽ trả công cho D số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, C không nói cho D biết mục đích C mua ma túy để làm gì. D nhận tiền C đưa rồi mang đến nhà Vi Đào M đưa cho M và nhận từ chồng M là Phạm Văn Đ một gói Heroine và các cục nhỏ Heroine, D đang trên đường về thì C gọi điện thoại bảo D mang gói Heroine đến cất giấu vào hộp bìa catton bên trong có những quả trứng gà và vỏ trấu C đã để sẵn tại nghĩa trang phía sau phân trại C10, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đến ngày 29/11/2020, C gọi điện thoại bảo D lấy hộp Heroine gửi xe khách về Hà Nội cho C, D ra nghĩa trang lấy hộp bìa catton đựng Heroine mang về nhà cho thêm trấu vào rồi dán lại thì thấy mảnh giấy trong hộp Heroine ghi người gửi Lò Thị B điện thoại 09763798xy, người nhận Nguyễn Thành C, địa chỉ Hà Nội, điện thoại 09162797xy bị mờ, D nhờ Hoàng Văn L viết lại hộ nhưng do tay run, L đã nhờ cháu Điều Quốc K viết lại, viết xong L mang mảnh giấy dán lên hộp bìa catton cho D. Sau đó, D chở hộp bìa catton đựng Heroine ra khu vực bản Y, xã S, huyện Điện Biên gửi anh Đoàn Văn C là lái xe khách biển kiểm soát 27B-000.xy chuyển về Hà Nội cho C. Anh C điều khiển xe khách mang về Hà Nội nhưng không có người nhận nên lại mang quay lên Điện Biên vào sáng ngày 01/12/2020 và thông báo cho chủ xe khách là anh Vũ Duy T biết có một hộp bìa catton là hàng của khách gửi từ Điện Biên đi Hà Nội không có người nhận. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 01/12/2020, xe khách trên tiếp tục chở khách đi Hà Nội, khi đến khu vực tổ dân phố 01, phường H, thành phố Điện Biên Phủ thì tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ dừng xe, kiểm tra thu giữ trong cốp xe một hộp bìa catton của Lò Thị D gửi ngày 29/11/2020, bên trong có 01 bánh Heroine và các cục nhỏ Heroine, có tổng khối lượng 484 gam. Ngày 05/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ ra quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam Lò Thị D.

Tại Kết luận giám định số: 1033/GĐ-PC09 ngày 08/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng ký hiệu G1: 361,28 gam; G2: 122,72 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.”

Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị D về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

“- *Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị D 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.*

- *Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 473,04 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định và các vỏ trấu, gói, túi ban đầu đã được niêm phong bằng 01 hộp bìa catton.

- 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, bên trong là mẫu vật giám định theo kết luận giám định số 62, ngày 30/12/2020.

- 02 hộp bìa catton + 30 quả trứng gà.

*** Tịch thu sung Ngân sách nhà nước những tài sản, đồ vật liên quan đến việc phạm tội gồm:**

- 01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Masstel.

- ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu DAEEHAN-Super Cup, màu xanh, biển kiểm soát: 27AA-019.xy, số khung: RL9ECB1UMHBG003xy, số máy: RL9FM1P39FMB0003xy, dung tích xi lanh: 49, kèm theo chìa khóa.

*** Trả lại cho ông Hoàng Văn L:** ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu DAEEHAN-Super Cup.

- *Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.”*

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn còn đang phải vay nợ nhiều, bản thân không được đi học, nhận thức còn nhiều hạn chế; nhất thời phạm tội do nông nổi, nóng vội, ngờ nghệch, do tác động khách quan mang lại và đối tượng xấu lợi dụng đánh vào lòng tham, bị cáo chưa nhận được tiền công; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 27AA-019.xy là tài sản của gia đình bị cáo, là phương tiện duy nhất của gia đình, gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, chồng của bị cáo không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để làm phương tiện phạm tội, nên đề nghị trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe đó cho chồng của bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lò Thị D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị oan sai và rất hối hận về việc làm vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo xin lại chiếc xe máy cho gia đình vì gia đình đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế, để chồng bị cáo thay bị cáo dùng chiếc xe máy làm phương tiện đưa đón cháu ngoại đang ở với vợ chồng bị cáo đi học hàng ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị D khai nhận: Cuối tháng 11/2020, Nguyễn Thành C đến đưa cho D số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng thuê D mang đến cho Vi Đào M nhà ở thôn H, xã T, huyện Điện Biên và nhận ma túy mang về cho C, xong việc C sẽ trả công cho D số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. D đồng ý và nhận tiền C đưa rồi mang đến nhà Vi Đào M đưa cho M và nhận từ chồng M là Phạm Văn Đ một gói Heroine và các cục nhỏ Heroine mang về theo chỉ dẫn của C cất giấu vào hộp bìa catton bên trong có những quả trứng gà và vỏ trấu C đã để sẵn tại nghĩa trang phía sau phân trại C10, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Đến ngày 29/11/2020, C gọi điện thoại bảo D lấy hộp Heroine gửi xe khách về Hà Nội cho C, D ra nghĩa trang lấy hộp bìa catton đựng Heroine mang về nhà cho thêm trấu vào rồi dán lại ghi người gửi Lò Thị B điện thoại 09763798xy, người nhận Nguyễn Thành C, địa chỉ Hà Nội, điện thoại 09162797xy.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Thị D đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với

lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, lời khai của những người liên quan và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 29/11/2020, bị cáo Lò Thị D đã có hành vi vận chuyển trái phép 484 gam Heroine với mục đích để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự:

“Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan, sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do kém hiểu biết và thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo đã cố ý trực tiếp vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Lò Thị D và xin miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo; bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận, riêng đề nghị về phần miễn án phí không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, vì khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là rất lớn, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đề nghị của người bào chữa về việc trả lại ½ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát: 27AA-019.xy cho chồng bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận, vì đó là tài sản chung của gia đình bị cáo do mẹ bị cáo cho tiền để vợ chồng bị cáo đi mua và cũng là phương tiện duy nhất của gia đình, gia đình bị cáo rất khó khăn, chồng của bị cáo không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy đó làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo Lò Thị D không phải là người chủ động, tìm kiếm trong việc đi vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời mà do điều kiện khách quan, một phần cũng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không được đi học, kém hiểu biết xã hội, thật thà, dễ tin người nên đã bị các đối tượng xấu lợi dụng, dụ dỗ, dẫn dắt bị cáo vào con đường phạm tội, chỉ vì hám lời mà nhất thời phạm tội.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù phù hợp vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội, nhưng vẫn bảo đảm sự trừng phạt nghiêm khắc; đồng thời răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, bản thân lại phải chăm lo cho gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, còn phải vay nợ tiền ngân hàng và người thân. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần được xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 473,04 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định và các vỏ trái, gói, túi ban đầu đã được niêm phong bằng 01 hộp bìa catton.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, bên trong là mẫu vật giám định theo kết luận giám định số 62, ngày 30/12/2020.

- 01 (một) hộp niêm phong bằng bìa catton hình hộp chữ nhật được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “30 quả trứng thu giữ trong hộp bìa catton do Lò Thị D, sinh năm 1968, cư trú tại bản Y, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã gửi từ Điện Biên về Hà Nội ngày 29/11/2020”.

- 01 (một) hộp bìa catton hình hộp chữ nhật, loại hộp bìa đựng nước rau câu Long Hải, kích thước khoảng (30x26x26) cm, đã qua sử dụng.

*** Tịch thu sung Ngân sách nhà nước những tài sản, đồ vật liên quan đến việc phạm tội gồm:**

- 01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Masstel dùng vào việc giao dịch với Nguyễn Thành C để vận chuyển trái phép chất ma túy.

- 1/3 (một phần ba) giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu DAEEHAN-Super Cup, màu xanh, biển kiểm soát: 27AA-019.xy, số khung: RL9ECB1UMHBG003xy, số máy: RL9FM1P39FMB0003xy, dung tích xi lanh: 49, kèm theo chìa khóa. Hội đồng xét thấy chiếc xe máy này là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo dùng vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng chồng bị cáo không biết, theo quy định của pháp luật thì cần phải tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn đang phải vay nợ tiền ngân hàng và những người thân, chiếc xe là tài sản duy nhất có giá trị của gia đình bị cáo và theo đề nghị của bị cáo muốn xin lại để chồng bị cáo làm phương tiện đưa đón cháu ngoại của bị cáo đi học hàng ngày, nên Hội đồng xét xử chỉ tịch thu 1/3 giá trị chiếc xe để tạo điều kiện cho bị cáo và gia đình.

Trả lại cho ông Hoàng Văn L (chồng bị cáo) 2/3 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu DAEEHAN-Super Cup.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên bị cáo Lò Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Lò Thị D, đối với người đàn ông có tên là Nguyễn Thành C đã thuê bị cáo vận chuyển ma túy. Quá trình điều tra, xác minh người đó là Mê Lý C, sinh năm 1973, trú tại xóm C, xã K, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng Mê Lý C đều không có mặt tại nơi cư trú, nên chưa điều tra làm rõ được trong vụ án này. Để bảo đảm việc điều tra, truy tố, xét xử đối với người phạm tội không bị oan, sai và không bỏ lọt tội phạm. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của Mê Lý C, nếu có đủ căn cứ phạm tội thì tiến hành xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đối với Vi Đào M và Phạm Văn Đ, không thừa nhận có thỏa thuận bán Heroine cho Mê Lý C và đưa Heroine cho Lò Thị D để D vận chuyển thuê cho Mê Lý C. Quá trình điều tra chưa có đủ chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của Vi Đào M và Phạm Văn Đ, Viện kiểm sát không có đủ căn cứ để truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Hoàng Văn L, Điều Quốc K, Đoàn Văn C và Vũ Duy T đều không biết bên trong hộp bìa catton mà Lò Thị D đóng gói để gửi xe khách của Vũ Duy T từ Điện Biên đi Hà Nội có ma túy, Viện kiểm sát không có đủ căn cứ để truy tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Thị D 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong vật chứng là hộp bìa catton được dán kín bằng lớp giấy trắng, một mặt của hộp niêm phong có dán mảnh giấy in dòng chữ đánh máy: “Vật chứng thu giữ trong cốp để đồ của xe ô tô, biển kiểm soát 27B-000.xy, vào ngày 01/12/2020, tại khu vực tổ dân phố 1, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, do Lò Thị D, sinh năm 1968, trú tại bản Y, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, gửi vào ngày 29/11/2020. Vật chứng nghi Heroine có khối

lượng 484 gam, trích mẫu gửi giám định 10,96 gam, khối lượng còn lại 473,04 gam và các vỏ trấu, gói, túi ban đầu”.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, các mép được dán kín. Mặt trước của phong bì niêm phong có in dòng chữ: “Hoàn lại đối tượng giám định theo Kết luận giám định số 62, ngày 30/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên”.

- 01 (một) hộp niêm phong bằng bìa catton hình hộp chữ nhật được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “30 quả trứng thu giữ trong hộp bìa catton do Lò Thị D, sinh năm 1968, cư trú tại bản Y, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã gửi từ Điện Biên về Hà Nội ngày 29/11/2020”.

- 01 (một) hộp bìa catton hình hộp chữ nhật, loại hộp bìa đựng nước rau câu Long Hải, kích thước khoảng (30x26x26) cm, đã qua sử dụng.

*** Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Masstel, được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên, các mép được dán kín. Mặt trước phong bì ghi chữ viết tay: “Điện thoại tạm giữ của Lò Thị D, sinh năm 1968, cư trú tại bản Y, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Công an thành phố Điện Biên Phủ tạm giữ ngày 03/12/2020”.

- 1/3 (một phần ba) giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN-Super Cup, màu xanh, biển kiểm soát: 27AA-019.xy, số khung: RL9ECB1UMHBG003xy, số máy: RL9FM1P39FMB0003xy, số loại: 50C1, loại xe: Hai bánh dưới 50cm³, dung tích xi lanh: 49, số chỗ ngồi: 2, xe đã qua sử dụng thu giữ của Lò Thị D (kèm theo chìa khóa).

*** Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn L:** 2/3 (hai phần ba) giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN-Super Cup, màu xanh, biển kiểm soát: 27AA-019.xy, số khung: RL9ECB1UMHBG003xy, số máy: RL9FM1P39FMB0003xy, số loại: 50C1, loại xe: Hai bánh dưới 50cm³, dung tích xi lanh: 49, số chỗ ngồi: 2, xe đã qua sử dụng thu giữ của Lò Thị D (kèm theo chìa khóa).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 31/3/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Thị D phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2021).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NQLNVLQ;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Văn Khanh